

Bản án số: 39/2021/HS-ST  
Ngày 27 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Sỹ Quý

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Lã Ngọc Tường

Ông Nguyễn Huy Trụ

**- Thư ký phiên tòa :** Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đinh Quang T** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 17 tháng 10 năm 1989 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Đội 6, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Đinh Quang Y, sinh năm 1967 và mẹ đẻ: Lê Thị Kim D, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1995, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 05/01/2021, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 02/01/2021 tại tổ 29, khu T, phường M, thành phố Việt Trì, tổ công tác của công an phường Minh Phương phát hiện và bắt quả tang Đinh Quang T, sinh năm 1989, địa chỉ: Đội 6, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 gói nhỏ có đặc điểm: 01 gói là đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu và 01 gói dùng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng có seri TE 3384884 để gói, bên trong cả hai gói đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy đá tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, biển kiểm soát 19K1-288.01 có số khung: 5816GY502214 và số máy JF66E0449810; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thùy T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ cùng sim số 0865.680.574 và số tiền 27.000 đồng.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Quang T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 124/KLGD ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu và 01 gói giấy bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng có số seri TE 3384884 trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,339 gam, loại Methamphetamine.*

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.*

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,141 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng có số seri TE 3384884.

Quá trình điều tra, Đinh Quang T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 02/01/2021 T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19K1-288.01 từ nhà đến gốc đa Vĩnh Hóa, thuộc xã T, thành phố Việt Trì mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông tên D (không biết địa chỉ cụ thể) 02 gói ma túy có đặc điểm 01 gói là đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu và 01 gói dùng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng có seri TE 3384884 để gói với giá 1.000.000 đồng. Sau đó T đút trong người để đi tìm nơi sử dụng, khi đến khu T, phường M, thành phố Việt Trì thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân do bị cáo chỉ biết mua của người đàn ông tên D mà không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở điều tra, làm rõ.

Cáo trạng số 42/CT -VKSVT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đinh Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

T bố bị cáo Đinh Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Quang T từ 18 đến 21 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 02/01/2021 đến 05/01/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một phần tài sản của bị cáo là số tiền 27.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ có số Imei 357872080121248/01.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng) có số seri TE 3384884 trong bì niêm phong đánh số thứ tự 02 số 124/KLGĐ ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đánh số thứ tự 01 số 124/KLGĐ ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0865.680.574 của bị cáo.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy T (vợ bị cáo) 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, biển kiểm soát 19K1-288.01 có số khung: 5816GY502214 và số máy JF66E0449810; 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Thùy T

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Quang T hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa công khai hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; vật chứng vụ án ... Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 02 tháng 01 năm 2021, tại khu T, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ bị cáo Đinh Quang T có hành vi tàng trữ trái phép 0,339gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ 0,339 gam Methamphetamine của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a)...;*

*...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...”*

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo là con nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy phải đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có tài sản riêng là số tiền 27.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ có số Imei 357872080121248/01 không liên quan đến việc phạm tội nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu sung ngân sách Nhà nước một phần tài sản của bị cáo là phù hợp.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân do bị cáo chỉ biết mua của người đàn ông tên D mà không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở điều tra, làm rõ.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, biển kiểm soát 19K1-288.01 có số khung: 5816GY502214 và số máy JF66E0449810; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thùy T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của vợ bị cáo, chị Trang không biết việc T sử dụng xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Vì vậy, không đặt ra xem xét trong bản án này.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì niêm phong số 124/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (đánh số thứ tự 01) hoàn trả mẫu vật sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại số 0865.680.574 của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy .

Đối với 01 bì niêm phong số 124/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (đánh số thứ tự 02) hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có tờ tiền 2.000 đồng (Hai nghìn đồng) bị cáo dùng để gói ma túy, nên tịch thu 2.000đ sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] T bố bị cáo Đinh Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Đinh Quang T 18 (Mười tám) tháng tù, bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 02/01/2021 đến ngày 05/01/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 27.000 đồng (Hai mươi bảy nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ có số Imei 357872080121248/01 của bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong (đánh số thứ tự 01) có số 124/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0865.680.574 của bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.000 đồng (Hai nghìn đồng) trong 01 bì niêm phong (đánh số thứ tự 02) có số 124/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định.

*(Tình trạng vật chứng trên thể hiện như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2021 và theo Biên lai thu tiền số 0000014 ngày 31/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).*

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Đinh Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày T án.

**Nơi**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;

**tọa phiên tòa**

- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Công an TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- UBND xã T, TP Việt Trì;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**nhận:**

**Thẩm phán - Chủ**

**Ngô Sỹ Quý**